

Số:/2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày ... năm 2025; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số /BC-STP ngày năm 2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 11 và điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Đối với các nội dung về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp không quy định cụ thể tại Quyết định này thực hiện theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 155/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên, gồm:

a) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh); chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh (sau đây gọi là đơn vị trực thuộc).

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi là đơn vị thuộc phạm vi quản lý).

2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội) khi thực hiện quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại điểm đ khoản 2 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 11 và điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định này.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức và diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại đơn vị mình và đơn vị trực thuộc.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP như sau:

a) Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục và đào tạo) thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP như sau:

a) Các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng khác thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định diện tích công trình sự nghiệp khác thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng ... năm...

2. Quyết định này thay thế các Quyết định:

a) Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan tổ chức đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp trừ lĩnh vực y tế giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

b) Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp đảm bảo kịp thời theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành

Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 8;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - hội nghị tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Thận